

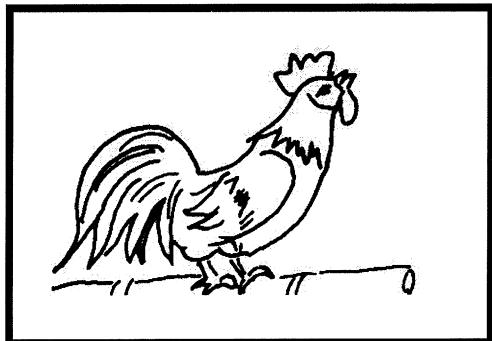
Mục Lục

BÀI HỌC 24-60

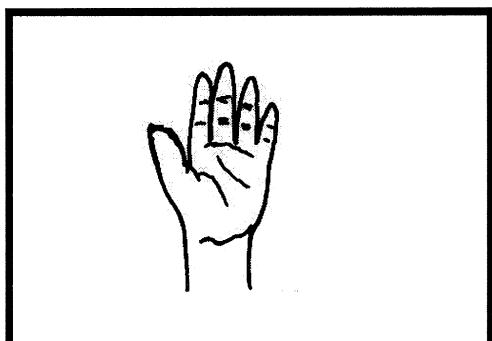
| | |
|--|----|
| <u>Bài 24:</u> g, gh, d, ay | 3 |
| <u>Bài 25:</u> ngh, qu, iết, au | 5 |
| <u>Bài 26:</u> ep, ap, ôt, oa | 7 |
| <u>Bài 27:</u> ôn tập | 9 |
| <u>Bài 28:</u> êu, uc, ơn, ông | 11 |
| <u>Bài 29:</u> ưu, uyên, ôn | 13 |
| <u>Bài 30:</u> iu, ăt, ươn | 15 |
| <u>Bài 31:</u> iêc, oe, ênh | 17 |
| <u>Bài 32:</u> ên, âp, iêng | 19 |
| <u>Bài 33:</u> SỐ VÀ TOÁN HỌC | 21 |
| <u>Bài 34:</u> CÁCH VIẾT THƯ | 23 |
| Những điều giáo viên cần chú ý khi dạy bài 35-60 | 25 |
| <u>Bài 35:</u> ăm | 26 |
| <u>Bài 36:</u> ươn | 28 |
| <u>Bài 37:</u> oai, ut, uôn | 30 |
| <u>Bài 38:</u> ôn tập | 32 |
| <u>Bài 39:</u> ăp | 34 |
| <u>Bài 40:</u> ôn tập | 36 |
| <u>Bài 41:</u> ac | 38 |
| <u>Bài 42:</u> uê, ôm | 40 |
| <u>Bài 43:</u> oc | 42 |
| <u>Bài 44:</u> up | 44 |
| <u>Bài 45:</u> et, at | 46 |
| <u>Bài 46:</u> uyêt | 48 |

| | |
|-------------------------------|----|
| Bài 47: om | 50 |
| Bài 48: ôn tập | 52 |
| Bài 49: ôn tập | 54 |
| Bài 50: iếp | 56 |
| Bài 51: yên, uôn | 58 |
| Bài 52: uât | 60 |
| Bài 53: oan | 62 |
| Bài 54: ip, ach | 64 |
| Bài 55: ôp | 66 |
| Bài 56: ôn tập | 68 |
| Bài 57: ot, uy | 70 |
| Bài 58: ôn tập | 73 |
| Bài 59: ôn tập | 75 |
| Bài 60: uôt, ơm | 77 |

Bài 24: g, gh, d, ay



con gà gà gà gà
gà gà gà gà



bàn tay tay ay ay
tay ay ay ay

| | |
|--------|--------|
| con gà | gà |
| gà | con gà |

| | |
|---------|---------|
| bàn tay | ay |
| tay | tay |
| ay | bàn tay |

| | | | |
|-----|------|-----|-----|
| ui | iêu | eo | âu |
| túi | tiêu | teo | tâu |

| |
|------|
| túi |
| tiêu |
| teo |
| tâu |

| | | | |
|------|-------|------|------|
| túi | tiêu | teo | tâu |
| thui | thiêu | theo | thâu |
| hủi | hiếu | héo | hở |
| mùi | miếu | méo | mậu |

con gà

gáy

mây

| | | | |
|-----|-----|-------|------|
| ghé | gh | dùng | ung |
| gh | ghé | ung | dùng |
| mây | ây | gáy | ay |
| ây | mây | áy | gáy |
| gà | sao | trên | |
| gáy | tao | trăng | |
| gó | bao | trời | |

Anh mua cho em con gà
 Em để lúa trên tay
 Em cho gà ăn lúa
 Gà gáy ò...ó...o

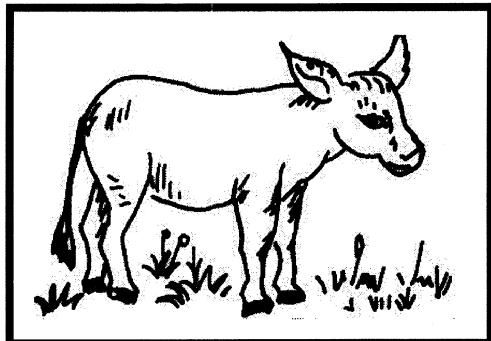
Bà ghé chơi nhà em
 Bà kể cho em hiểu
 Chúa cho em bàn tay
 Em dùng tay để vẽ
 Vẽ về Chúa Giê-xu
 Vẽ trăng sao mây nước
 Bởi Chúa sáng tạo nên.

bàn tay

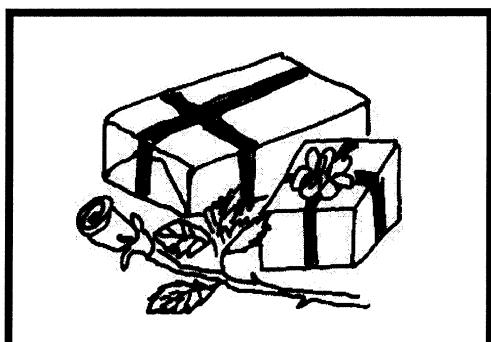
ghé

dùng

Bài 25: ngh, qu, iết, au



con nghé nghé nghé nghé
nghé nghé nghé nghé



món quà quà qu qu
quà qu qu qu

| | |
|----------|----------|
| con nghé | ngh |
| ngh | con nghé |

| | |
|---------|---------|
| món quà | qu |
| quà | quà |
| qu | món quà |

| | | | |
|-----|-----|-----|------|
| ay | êt | ui | iêu |
| may | mệt | mùi | miếu |

| |
|------|
| may |
| mệt |
| mùi |
| miếu |

| | | | |
|------|------|------|-------|
| may | mệt | mùi | miếu |
| bay | bết | búi | biểu |
| thay | thết | thui | thiếu |
| nay | nết | núi | niêu |

con nghé

biết

món

| | | | |
|-------|------|------|------|
| món | on | biết | iết |
| on | món | iết | biết |
| nghĩ | i | nhau | au |
| i | nghĩ | au | nhau |
| cho | mua | bên | |
| chúa | quà | nên | |
| chúng | chúa | trên | |

Em dẫn nghé ra đồng
 Nghé uống nước bên sông
 Con nghé là món quà
 Do bà mua cho em
 Em có nghé là bạn

Tình yêu thương là món quà
 Do Chúa ban cho chúng ta
 Chúng ta nên biết về tình yêu của Chúa
 Chúng ta nghĩ về món quà Chúa
 Chúng ta nên yêu thương nhau.

món quà

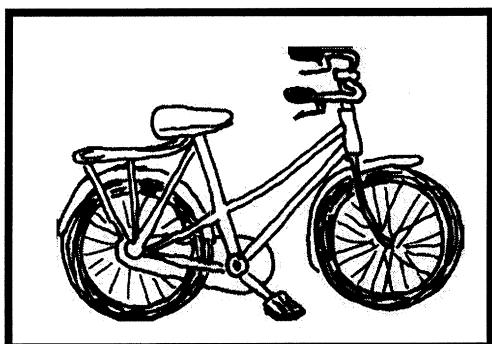
nghĩ

nhau

Bài 26: ep, ap, ôt, oa



hoa oa oa oa
oa oa oa oa



xe đạp đạp ap ap
đạp ap ap ap

| | |
|--------|--------|
| xe đạp | ap |
| đạp | đạp |
| ap | xe đạp |

| | |
|-----|-----|
| hoa | oa |
| oa | hoa |

| | | | |
|-----|-----|-----|-----|
| au | ua | ai | ao |
| rau | rùa | rai | rao |

| |
|-----|
| rau |
| rùa |
| rai |
| rao |

| | | | |
|------|------|------|------|
| rau | rùa | rải | rào |
| mau | mua | mai | mao |
| lau | lụa | lai | lao |
| cháu | chúa | chai | chao |

hoa

đẹp

tốt

| | |
|-----|-----|
| đẹp | ep |
| ep | đẹp |

| | |
|-----|-----|
| tốt | ôt |
| ôt | tốt |

| | |
|----|----|
| cả | a |
| a | cả |

| | |
|-----|-----|
| nhớ | ơ |
| ơ | nhớ |

nhà
nhiều
nhớ

đến
nên
trên

bà
cả
la

Tết đến có nhiều hoa đẹp
 Bà mua hoa về nhà
 Mẹ tỉa lá cho hoa
 Cha đã mua xe đẹp tốt cho con trai
 Con trai có xe đẹp tốt

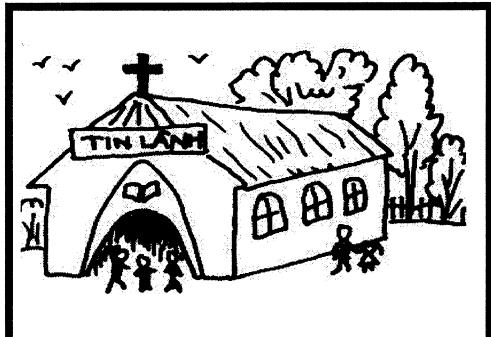
Trên đồng cỏ có nhiều hoa đẹp
 Em có biết ai tạo nên hoa
 Chúa tạo nên hoa
 Hoa làm đẹp cho cả nhà
 Hoa đẹp làm chúng ta nhớ đến Chúa

xe đẹp

nhớ

cả

Bài 27: Ôn tập



nhà thờ thờ ơ ơ
thờ ơ ơ ơ



con gái gái ai ai
gái ai ai ai

| | |
|---------|---------|
| nhà thờ | ơ |
| thờ | thờ |
| ơ | nhà thờ |

| | |
|---------|---------|
| con gái | ai |
| gái | gái |
| ai | con gái |

| | | | |
|-----|-----|-----|-----|
| oa | au | ay | ui |
| loa | lau | lay | lui |

| |
|-----|
| loa |
| lau |
| lay |
| lui |

| | | | |
|------|------|------|------|
| hoa | háu | hay | hui |
| hoa | háu | hay | hui |
| khoa | kháu | khay | khui |
| thoa | thau | thay | thui |

nhà thờ

che chở

ngài

| | |
|-----|-----|
| nơi | ơi |
| ơi | nơi |

| | |
|------|------|
| ngài | ai |
| ai | ngài |

| | |
|------|------|
| nhất | ât |
| ât | nhất |

| | |
|---------|---------|
| che chở | ở |
| chở | chở |
| ở | che chở |

| |
|-------|
| nhà |
| nhiều |
| như |

| |
|-----|
| cái |
| cầu |
| cửa |

| |
|------|
| đua |
| mua |
| chưa |

Mẹ mua cho con gái cái áo đẹp
 Ba chở con gái đi nhà thờ
 Nhiều người đi lễ ở nhà thờ
 Con gái mua hoa đến nhà thờ

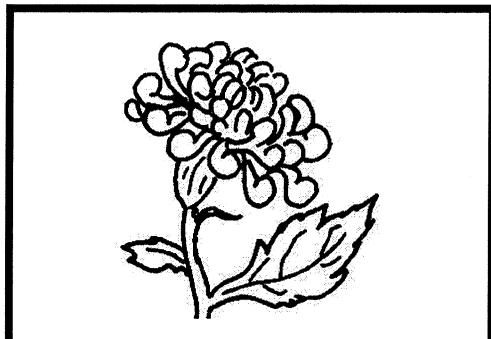
Nhà thờ là nơi nói về Chúa Giê-xu
 Chúa Giê-xu là tình yêu
 Ngài như cái cầu dẫn chúng ta đến cùng Cha
 Bàn tay yêu thong của Ngài che chở chúng ta
 Chúa Giê-xu là món quà tốt nhất Cha ban cho
 chúng ta

con gái

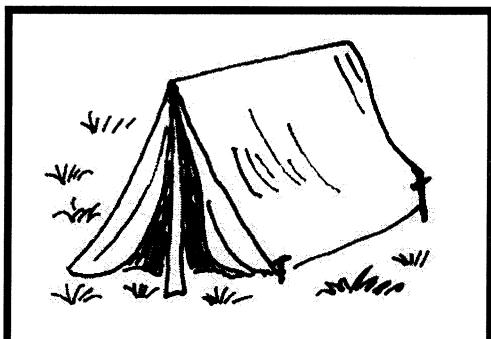
nơi

nhất

Bài 28: êu, uc, ơn, ông



hoa cúc cúc uc uc
 uc uc uc



cái lều lều êu êu
 lều êu êu êu

| | |
|---------|---------|
| hoa cúc | uc |
| cúc | cúc |
| uc | hoa cúc |

| | |
|---------|---------|
| cái lều | êu |
| lều | lều |
| êu | cái lều |

| | | | |
|-----|------|-----|-----|
| ưa | iên | ôi | ơi |
| lựa | liên | lôi | lơi |

| |
|------|
| lựa |
| liên |
| lôi |
| lơi |

| | | | |
|------|-------|------|------|
| lựa | liên | lôi | lơi |
| khứa | khiên | khôi | khơi |
| dưa | diên | dôi | dơi |
| trưa | triên | trôi | trơi |

hoa cúc

dụng

đem

| | |
|------|------|
| dựng | ưng |
| ưng | dựng |

| | |
|-----|-----|
| đem | em |
| em | đem |

| | |
|------|------|
| vâng | âng |
| âng | vâng |

| | |
|----|----|
| ơн | Ơн |
| Ơн | ơн |

| |
|-----|
| lời |
| nơi |
| bởi |

| |
|------|
| vâng |
| dâng |
| lâng |

| |
|-------|
| nhau |
| nhiều |
| nhờ |

Ba dựng cái lều bên cây cầu
Trên đồng cỏ có nhiều hoa cúc
Hoa cúc mới đẹp làm sao!
Chị hái hoa cúc đem vào lều
Hoa cúc làm đẹp cái lều

Chúng em nên vâng lời Chúa
Chúa ban phước cho người biết vâng lời
Tình yêu thương đem con người đến với nhau
Tin Chúa Giê-xu đem con người đến sự sống
Chúng ta được dựng nên mới ở nơi Chúa
Vâng lời là của lễ tốt nhất dâng lên Chúa

cái lều

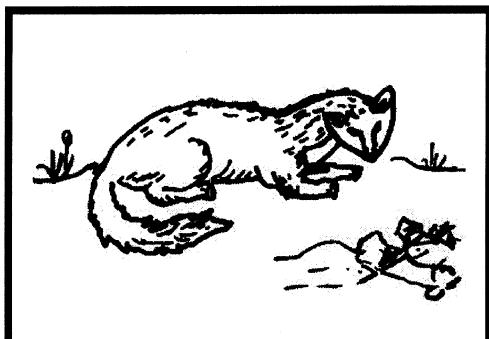
vâng

ơн

Bài 29: **ưu, uyên, ôn**



chim khuyên khuyên uyên
khuyên uyên uyên



con chồn chồn ôn ôn
chồn ôn ôn ôn

| | |
|--------|--------|
| khuyên | uyên |
| uyên | khuyên |

| | |
|----------|----------|
| con chồn | ôn |
| chồn | chồn |
| ôn | con chồn |

| | | | |
|-----|-----|-----|-----|
| êu | ia | ai | au |
| đều | đǐa | đai | đau |

| |
|-----|
| đều |
| đǐa |
| đai |
| đau |

| | | | |
|------|------|------|------|
| đều | đǐa | đai | đau |
| nêu | nia | nai | nau |
| thêu | thia | thai | thau |
| khêu | khía | khai | kháu |

khuyên

cứu

trong

| | |
|------|------|
| chim | im |
| im | chim |

| | |
|-------|-------|
| trong | ong |
| ong | trong |

| | |
|------|------|
| khôn | ôn |
| ôn | khôn |

| | |
|-----|-----|
| cứu | ưu |
| ưu | cứu |

| |
|-------|
| ngài |
| người |
| ngơ |

| |
|-------|
| dưới |
| ngươi |
| cười |

| |
|-------|
| rùng |
| chung |
| súng |

Con chồn sống ở trong rừng

Con chồn ăn cá dưới nước

Trên đồng cỏ có con chim khuyên

Ba đem chim khuyên về cho bé

Chúa Giê-xu đến cứu con người

Lời Chúa ở trong chúng ta

Ngài ban sự khôn sáng cho ai tin nơi Ngài

Anh chị nên biết ơn và tin nơi Chúa

Mẹ khuyên con gái nên vâng lời Chúa

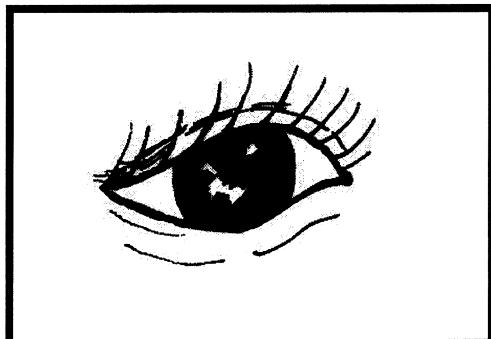
Ba mẹ khuyên anh em biết yêu thương nhau

con chồn

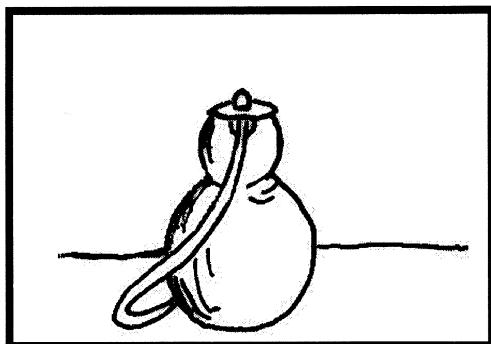
chim

khôn

Bài 30: iu, āt, ươu



con mắt mắt āt āt
mắt āt āt āt



bình rượu rượu ươu ươu
ruượu ươu ương ương

| | |
|---------|---------|
| con mắt | āt |
| mắt | mắt |
| āt | con mắt |

| | |
|------|------|
| rượu | ương |
| ương | rượu |

| | | | |
|-----|-----|-----|-----|
| ep | oa | êu | oi |
| đẹp | đóa | đều | đói |

| |
|-----|
| đẹp |
| đóa |
| đều |
| đói |

| | | | |
|------|------|------|------|
| đẹp | đóa | đều | đói |
| lép | loa | lèu | loi |
| thép | thoa | thêu | thoi |
| khép | khoa | khêu | khói |

con mắt

dùu

dắt

| | |
|------|------|
| bình | inh |
| inh | bình |

| | |
|-----|-----|
| dìu | iu |
| iu | dìu |

| | |
|-----|-----|
| dắt | ăt |
| ăt | dắt |

| | |
|-----|-----|
| hòa | oa |
| oa | hòa |

không
khôn
khuyên

đình
bình
kính

rượu
hươu
buồu

Em có con mắt đẹp
Mắt em sáng như sao
Mẹ yêu mắt đẹp của em
Ba đi xe đạp mua bình rượu
Mẹ khuyên ba không nên uống rượu

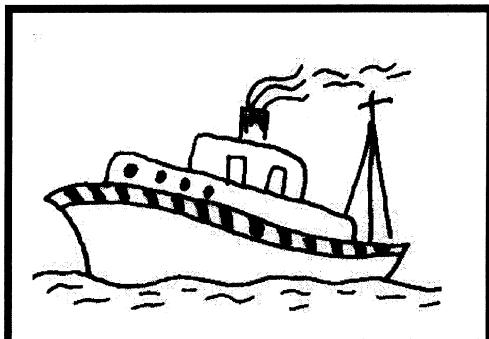
Rượu không tốt cho con người
Rượu làm cho gia đình không bình an
Chúng ta cần lời Chúa dìu dắt
Chúa đem đến sự bình an cho chúng ta
Lời Chúa làm cho chúng ta khôn sáng
Con người nên sống hòa bình với nhau.

bình an

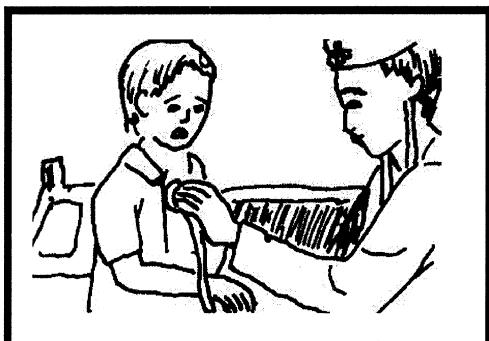
rượu

hòa

Bài 31: iêc, oe, ênh



chiếc thuyền chiếc iêc iêc
chiếc iêc iêc iêc



người bệnh bệnh ênh ênh
bệnh ênh ênh ênh

| | |
|-------|-------|
| chiếc | iêc |
| iêc | chiếc |

| | |
|------|------|
| bệnh | ênh |
| ênh | bệnh |

| | | | |
|-----|------|-----|------|
| iu | ƯOU | ưa | iên |
| hiu | hươu | hứa | hiên |

| |
|------|
| hiu |
| hươu |
| hứa |
| hiên |

| | | | |
|-----|------|-----|------|
| hiu | hươu | hứa | hiên |
| niu | nươu | nữa | niền |
| lìu | lượu | lửa | liên |
| bịu | bướu | bữa | bên |

chiếc thuyền

khỏe

việc

| | |
|--------|--------|
| thuyền | uyên |
| uyên | thuyền |

| | |
|------|------|
| khỎe | oe |
| oe | khỎe |

| | |
|-------|-------|
| thích | ich |
| ich | thích |

| | |
|------|------|
| việc | iēc |
| iēc | việc |

thuyên
nguyên
chuyện

nhiều
chiếu
điếu

chúa
chúng
chiếc

Bà không khỏe nên mẹ đến nhà bà

Bà bị bệnh cần được chữa lành

Chiếc thuyền đi ra biển

Bé thích đi trên thuyền

Chúng ta cần khỏe để làm việc

Chúa Giê-xu chữa lành cho nhiều người bệnh

Con người nên đến với Chúa Giê-xu để được chữa lành

Có Chúa Giê-xu là con thuyền dù dắt chúng ta
trên biển cả

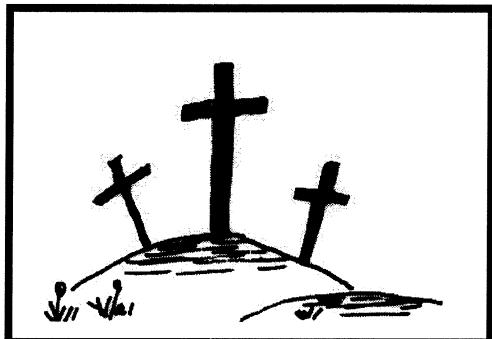
Chúng ta nên biết ơn Chúa về việc chữa lành

người bệnh

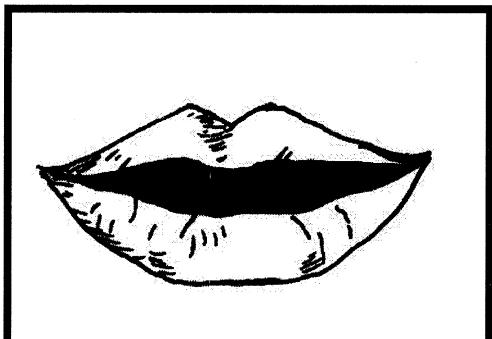
thuyền

thích

Bài 32: ên, âp, iêng



thập tự thập âp âp
thập âp âp âp



cái miệng miệng iêng iêng
miệng iêng iêng iêng

| | |
|------|------|
| thập | âp |
| âp | thập |

| | |
|----|----|
| tự | ư |
| ư | tự |

| | | | |
|------|-------|------|------|
| oe | iêu | au | ưa |
| khoe | khiếu | kháu | khứa |

| |
|-------|
| khứa |
| khoe |
| khiếu |
| kháu |

| | | | |
|------|-------|------|------|
| khoe | khiếu | kháu | khứa |
| hoe | hiểu | háu | hua |
| toe | tiêu | tàu | tựa |
| loe | liều | lau | lứa |

thập tự

chết

thêm

| | |
|------|------|
| thêm | êm |
| êm | thêm |

| | |
|------|------|
| chết | êt |
| êt | chết |

| | |
|-----|-----|
| lại | ai |
| ai | lại |

| | |
|-----|-----|
| tôn | ôn |
| ôn | tôn |

| |
|------|
| nơi |
| lời |
| chơi |

| |
|------|
| cua |
| chúa |
| búa |

| |
|-----|
| cứu |
| mưu |
| sưu |

Xe cứu thương có vẽ thập tự
Trong nhà thờ có cây thập tự
Miệng chúng ta nên nói lời đẹp
Miệng đẹp nên nói lời yêu thương

Chúa Giê-xu chết trên cây thập tự
Chúa sống lại để cứu chúng ta
Chúa sống lại là tin vui cho chúng ta
Chúa chết cho chúng ta để chúng ta sống cho
Chúa
Miệng chúng ta nên kể lại ơn lành của Chúa
Chúng ta nên tôn Giê-xu là Chúa của chúng ta.

cái miệng

lại

tôn

Bài 33: SỐ VÀ TOÁN HỌC

CÁCH VIẾT SỐ

| | | | |
|-----------|--------------|--------------------|----------------------------------|
| 1 | một | 31 | ba mươi một |
| 2 | hai | 32 | ba mươi hai |
| 3 | ba | 40 | bốn mươi |
| 4 | bốn | 41 | bốn mươi một |
| 5 | năm | 50 | năm mươi |
| 6 | sáu | 51 | năm mươi một |
| 7 | bảy | 60 | sáu mươi |
| 8 | tám | 70 | bảy mươi |
| 9 | chín | 80 | tám mươi |
| 10 | mười | 90 | chín mươi |
| 11 | mười một | 100 | một trăm |
| 12 | mười hai | 105 | một trăm lẻ năm |
| 13 | mười ba | 110 | một trăm mười |
| 14 | mười bốn | 200 | hai trăm |
| 15 | mười lăm | 500 | năm trăm |
| 16 | mười sáu | 1.000 | một nghìn |
| 17 | mười bảy | 1.007 | một nghìn không trăm lẻ bảy |
| 18 | mười tám | 1.060 | một nghìn không trăm lẻ sáu mươi |
| 19 | mười chín | 1.250 | một nghìn hai trăm lẻ năm mươi |
| 20 | hai mươi | 10.000 | mười nghìn |
| 21 | hai mươi một | 100.000 | một trăm nghìn |
| 22 | hai mươi hai | 1.000.000 | một triệu |
| 23 | hai mươi ba | 10.000.000 | mười triệu |
| 30 | ba mươi | 100.000.000 | một trăm triệu |

CÁCH VIẾT CHỮ SỐ

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

HỌC PHÉP CÔNG VÀ PHÉP TRỪ

a) Phép Cộng

Nam có hai quả cam, An cũng có hai quả cam
Hai người có tất cả bốn quả cam

Các con số được viết như sau: $2 + 2 = 4$

Hai thêm hai là bốn .

Hai cộng hai là bốn

Nếu viết cách đơn giản thì viết như sau:

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 2 \\ \hline 4 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ + 5 \\ \hline 9 \end{array}$$

b) Phép Trừ

Lan có hai quả cam, Lan cho bạn một quả cam.
Nên Lan còn lại một quả

Các con số được viết như sau: $2 - 1 = 1$

Hai bớt một còn một

Hai trừ một còn một

Nếu viết cách đơn giản thì viết như sau:

$$\begin{array}{r} 2 \\ - 1 \\ \hline 1 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ - 2 \\ \hline 2 \end{array}$$

Các bạn có tính được những bài toán sau không?

$$\begin{array}{r} 5 \\ + 5 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 7 \\ + 2 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ + 6 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ + 2 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 5 \\ + 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 7 \\ + 6 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 7 \\ + 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7 \\ - 2 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 10 \\ - 5 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 12 \\ - 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 9 \\ - 8 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 7 \\ - 6 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 100 \\ - 88 \\ \hline \end{array}$$

Bài 34: CÁCH VIẾT THƯ

NỘI DUNG

Thành phố Hồ Chí Minh 18.1.2006

Anh Nam thân yêu !

Em rất vui vì được viết thư cho anh. Em đã học chữ và bây giờ đang học đến bài 40.

Em cũng đã nghe và đọc những câu chuyện về Đức Chúa Trời, em đã biết cầu nguyện trong Danh Chúa Giê-xu và biết Chúa Giê-xu thật sự đang sống.

Chào anh.

Em Sơn

Viết địa chỉ:

Người gởi: NGUYỄN SƠN
385/12 Lê Văn Sỹ - P.2 - Q.TB
TPHCM

Tem

Người nhận: TRẦN NAM
5/9 Bạch Đằng - P.3
TP Vũng Tàu

Hồi âm

Vũng Tàu 25.8.2006

Sơn thân mến !

Anh rất vui vì nhận được thư của em. Anh cũng đang đến Hội Thánh.

Cuộc sống của anh đã thay đổi khi tiếp nhận Chúa Giê-xu và nhận được Đức Thánh Linh.

Công việc của em vẫn tốt chứ?

Chúa chúc phước cho em. Tạm biệt em!

Anh Nam

Những điều cần chú ý khi dạy từ bài 35 đến bài 60

Từ bài 35, giáo viên hãy dạy bước 1 như sau:

1. Giáo viên chỉ hình, nói: “Hình này là hình thế gian do Chúa dựng nên”. Sau đó chỉ từ bằng hình và nói: “Đây là ánh sáng”. Nhất định phải dạy bước 1 bằng phương pháp này đến bài 60.
2. Giáo viên không dạy bước 2
3. Giáo viên dạy bước 3 trong ô hình lớn cũng bằng phương pháp như dạy trong ô hình nhỏ.
 - Nếu học sinh biết thì hãy hỏi: “Đây là gì?” Nếu học sinh không biết thì hãy nói: “Đây là..... Hãy nói.....”. Giáo viên hỏi một lần nữa từ vựng đó “Đây là gì?”.
 - Giáo viên vừa chỉ âm ở bên phải của từ và hỏi, Nếu học sinh biết từ đó, giáo viên hỏi: “Đây là gì?”. Nếu học sinh không biết, giáo viên nói: “Đây là..... Hãy nói.....”. Và tiếp tục hỏi lại một lần nữa “Đây là gì?”.
 - Giáo viên tiếp tục chỉ từ ở bên trái và thử tìm từ có âm giống với âm ở bên phải. Sau đó hỏi học sinh: “Các bạn có thể tìm âm này ở trong từ này không?”. Giáo viên tiếp tục chỉ âm bên phải, hỏi “Đây là gì?”, rồi chỉ âm bên trái hỏi: “Đây là gì?”
4. Giáo viên chọn từ 6 đến 8 từ vựng khó rồi làm thẻ từ vựng để sử dụng. (Bước 4)
5. Giáo viên dạy bước 5 cùng 1 phương pháp như trước.

Lưu ý: Giáo viên sử dụng câu hỏi thảo luận có sẵn dưới mỗi câu chuyện Kinh Thánh để giúp học sinh hiểu 26 câu chuyện Kinh Thánh.

Bài 35: ām



thế gian
gian
an
thế gian

mặt trời
mặt
ăt
mặt trời

| | |
|-----|-----|
| năm | ăm |
| ăm | năm |

| | |
|-----|-----|
| hai | ai |
| ai | hai |

| | |
|-----|-----|
| thứ | ư |
| ư | thứ |

| | |
|---------|-----|
| đầu | âu |
| sáu | au |
| ngày | ay |
| Thánh | anh |
| tối | ôi |
| đêm | êm |
| bảy | ay |
| tên | ên |
| gọi | oi |
| hở lòng | ong |

thế gian , mặt trời , năm , hai , thứ , tư

ĐỨC CHÚA TRỜI TẠO DỰNG THẾ GIAN.

Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên thế gian.

Thế gian không có sự sáng.

Đức Chúa Trời nói: “Nên có sự sáng”, có sự sáng

Đức Chúa Trời cho sự sáng là ngày. Sự tối là đêm.

Đức Chúa Trời hài lòng về việc Ngài đã làm nên, Ngài nói: có ngày thứ nhất.

Ngày thứ hai, Đức Chúa Trời dựng nên trời.

Ngày thứ ba, Đức Chúa Trời dựng nên đất và biển.

Ngày thứ tư, Đức Chúa Trời tạo nên mặt trời để soi sáng ban ngày và mặt trăng để soi sáng ban đêm và Ngài tạo nên nhiều ngôi sao.

Ngày thứ năm, Đức Chúa Trời tạo ra cá biển và nhiều loài chim trời.

Ngày thứ sáu, Đức Chúa Trời dựng nên con trai, con gái và gọi tên.

Đức Chúa Trời vui về việc Ngài đã làm.

Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời không làm việc. Ngài nói: “Ngày thứ bảy là ngày thánh.”

Sáng thế ký 1:1-2: 3

Câu hỏi:

1. Đức Chúa Trời nhìn thế gian đã được dựng nên và Ngài có hài lòng không?
2. Vào ngày thứ bảy, Ngài đã làm gì?

Bài 36: ươn



con rắn
rắn
ăn

ăn
rắn
con rắn

phạm tội
tội
ôi

ôi
tội
phạm tội

| | |
|------|------|
| vườn | ươn |
| ươn | vườn |

| | |
|-----|-----|
| khi | i |
| i | khi |

| | |
|----|----|
| sẽ | e |
| e | sẽ |

| | |
|-------|-----|
| A-đam | am |
| Ê-va | ê |
| Ê-đen | en |
| tội | ôi |
| giữ | ư |
| nhưng | ưng |
| ngươi | ươi |
| sinh | inh |
| phục | uc |
| phạt | at |

| | |
|-----|-----|
| khó | o |
| o | khó |

con rắn , phạm tội , khi , tội , sẽ , khó

LOÀI NGƯỜI ĐÃ PHẠM TỘI

Đức Chúa Trời dựng nên vườn Ê-đen cho A-đam và Ê-va sống. Đức Chúa Trời yêu cầu A-đam và Ê-va giữ vườn Chúa nói: “Người được ăn trái cây trong vườn, nhưng không được ăn trái Chúa không cho. Ăn, người sẽ chết!”

Nhưng rắn nói Ê-va: “Ê-va! Người sẽ không chết. Khi ngươi ăn, ngươi sẽ trở nên như Đức Chúa Trời”. Cho nên Ê-va ăn và cho A-đam ăn. Hai người đã phạm tội.

Đức Chúa Trời đến vườn Ê-đen và nói với A-đam: “Ta nói không được ăn trái Ta không cho nhưng ngươi đã ăn”

A-đam nói: “Ê-va cho tôi và tôi đã ăn”

Ê-va nói: “Con rắn cho tôi và tôi đã ăn”

Đức Chúa Trời phạt hai người và con rắn.

Đức Chúa Trời nói với con rắn: “Ta sẽ phạt ngươi phải bò cả đời”

Ngài nói với Ê-va : “Người sẽ sinh khó và vâng phục A-đam”

Ngài nói với A-đam: “ Người sẽ làm việc nhiều mới có ăn”

Đức Chúa Trời không cho A-đam và Ê-va ở trong vườn Ê-đen.

Sáng thế ký 2: 15-17, 3: 1-19

Câu hỏi:

1. Đức Chúa Trời đặt A-đam, Ê-va ở đâu?
2. Đức Chúa Trời bảo họ không được làm gì?
3. A-đam và Ê-va không vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào?

Bài 37: oai, ut, uôn.



Nô-ê

ê

ê
Nô-ê

lũ lụt

lụt

ut

ut

lụt

lũ lụt

| | |
|------|------|
| loài | oai |
| oai | loài |

| | |
|-----|-----|
| hết | êt |
| êt | hết |

| | |
|------|------|
| buồn | uôn |
| uôn | buồn |

| | |
|-------|------|
| vì | i |
| mười | ươi |
| phán | an |
| diệt | iệt |
| giận | ân |
| mọi | oi |
| hãy | ay |
| cùng | ung |
| ngoài | oai |
| xuống | uông |

| | |
|-----|-----|
| sau | au |
| au | sau |

Nô-ê , lũ lụt , buồn , hết , loài , sau

CƠN LŨ LỤT THỜI NÔ-Ê

Đức Chúa Trời giận loài người trên thế gian vì loài người đã phạm tội.

Đức Chúa Trời buồn giận về việc đã tạo dựng nên loài người.

Ngài phán: “Ta sẽ lũ lụt đến để diệt con người và mọi vật trong thế gian”

Nhưng Nô-ê là người tốt. Nô-ê vâng lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán với Nô-ê: “Vì loài người gian ác nên ta đem lũ lụt đến. Người hãy làm một chiếc thuyền cho gia đình ngươi và đem mọi vật vào thuyền.”

Nô-ê làm theo lời Đức Chúa Trời.

Trời cứ mưa trong mười ngày, Nô-ê và gia đình ông sống được trên thuyền, sau cùng nước đã xuống hết.

Đức Chúa trời phán với Nô-ê: “Hãy đem gia đình và mọi vật ra ngoài.” Nô-ê biết ơn Ngài.

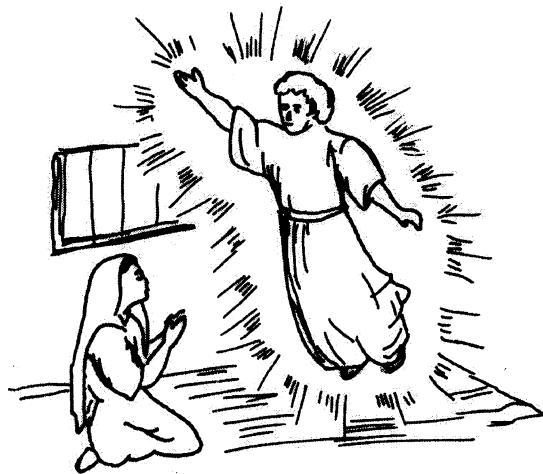
Đức Chúa trời phán: “Ta sẽ không diệt loài người bằng lũ lụt nữa”

Sáng thế ký 6: 9-8-22

Câu hỏi.

1. Tại sao Đức Chúa Trời giáng lũ lụt xuống thế gian?
2. Đức Chúa Trời cứu Nô-ê và gia đình ông như thế nào?
3. Tại sao Đức Chúa Trời cứu Nô-ê?

Bài 38: ôn tập.



| | |
|------------|------------|
| giáng sinh | ang |
| giáng | giáng |
| ang | giáng sinh |

| | |
|----------|----------|
| thiên sứ | iên |
| thiên | thiên |
| iên | thiên sứ |

| | |
|-----|-----|
| đặt | ăt |
| ăt | đặt |

| | |
|----|----|
| do | o |
| o | do |

| | |
|-----|-----|
| dân | â̄n |
| â̄n | dân |

| | |
|----------------|-----|
| Gáp-ri-ên | ap |
| trước | Ước |
| Em-ma-nu-ên | êñ |
| Ma-ri | a |
| Giô-sép | ep |
| đồng trinh | ông |
| Đức Thánh Linh | ưc |
| kết hôn | ết |
| Danh | anh |
| khỏi | oi |

| | |
|------|------|
| muốn | uôn |
| uôn | muốn |

giáng sinh , thiên sứ , đặt , do , dân , muốn

ĐỨC CHÚA TRỜI CHO BIẾT TRƯỚC SỰ GIÁNG SINH CỦA CHÚA GIÊ-XU.

Thiên sứ Gáp-ri-ên đến cùng Ma-ri. Ma-ri là một người đồng trinh. Thiên sứ nói với Ma-ri: “Đức Chúa Trời hài lòng về ngươi, ngươi sẽ sinh một con trai và đặt tên là Giê-xu”. Sự việc sẽ do Đức Thánh Linh làm.

Giô-sép là người đã có lời kết hôn cùng với Ma-ri, nhưng Giô-sép biết Ma-ri có con nên không muốn kết hôn cùng người.

Thiên sứ Gáp-ri-ên đến và phán với Giô-sép: “Giô-sép! Việc Ma-ri có con là do Đức Thánh Linh, ngươi nên vâng lời và kết hôn cùng Ma-ri. Người sẽ cứu dân Người ra khỏi tội”.

Giô-sép vâng lời thiên sứ phán.

Lời của Đức Chúa Trời phán: “Gái đồng trinh sẽ sinh một con trai. Danh của Ngài là Em-ma-nu-ên”. Em-ma-nu-ên là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.

Ma-thi-ơ 1:18-23
Lu-ca 1: 26-35

Câu hỏi:

1. Thiên sứ đã phán gì với Ma-ri?
2. Con trẻ này là ai?

Bài 39: Ăp.



chuồng chiên uông
chuồng chuồng
uông chuồng chiên

vinh quang ang
quang quang
ang vinh quang

| | |
|-----|-----|
| gặp | ăp |
| ăp | gặp |

| | |
|----|----|
| đó | o |
| o | đó |

| | |
|----|----|
| ta | a |
| a | ta |

| | |
|------------|-----|
| sợ | ơ |
| Bêt-lê-hem | em |
| máng | ang |
| đừng | ưng |
| mừng | ung |
| Cứu thế | ưu |
| cảm | am |
| mục | uc |
| những | ưng |
| một | ôt |

| | |
|-----|-----|
| lớn | ơn |
| ơn | lớn |

chuồng chiên, vinh quang, gặp, đó, ta , lớn

SỰ GIÁNG SINH CỦA CHÚA GIÊ-XU

Đã đến lúc Ma-ri sinh con. Giô-sép và Ma-ri ở Bết lê hem, do không có chỗ ở nên đã ở chuồng chiên.

Trong đêm Ma-ri sinh con trai, Ma-ri để con trên máng cỏ.

Ở Bết lê hem có nhiều mục đồng. Thiên sứ của Đức Chúa Trời đến cùng những mục đồng và phán: “Đừng sợ! Ta đem đến cho các ngươi một tin mừng lớn. Vì Chúa Cứu Thế sinh ra để cứu các ngươi.”

Khi đó có nhiều thiên sứ nói: “Vinh quang trên trời, bình an dưới đất.” Mục đồng để chiên ở đó đi tìm Chúa Giê-xu, sau đó về nhà và nói với mọi người về Chúa Giê-xu.

Những người đó cùng cảm ơn Đức Chúa Trời.

Lu-ca 2:6-20

Câu hỏi:

1. Chúa Giê-xu được sinh ra ở đâu?
2. Thiên sứ đã phán điều gì với mục đồng?

Bài 40: Ôn tập



| | |
|---------|---------|
| báp-tem | ap |
| báp | báp |
| ap | báp-tem |

| | |
|--------|--------|
| bồ câu | âu |
| câu | câu |
| âu | bồ câu |

| | |
|-----|-----|
| bắt | ăt |
| ăt | bắt |

| | |
|-----|-----|
| lúc | uc |
| uc | lúc |

| | |
|-----|-----|
| này | ay |
| ay | này |

| | |
|---------|------|
| tiếng | iêng |
| công | ông |
| giăng | ăng |
| rằng | ăng |
| từ chối | ôi |
| gánh | anh |
| thay | ay |
| phải | ai |
| ngay | ay |
| điều | iêu |

| | |
|-----|-----|
| dấu | âu |
| âu | dấu |

báp tem , bồ câu , bắt , lúc , này , dấu

GIĂNG LÀM BÁP- TEM CHO CHÚA GIÊ-XU

Chúa Giê-xu sống cùng với Ma-ri và Giô-sép.

Đã đến lúc Chúa Giê-xu bắt đầu công việc của Ngài trên thế gian.

Khi đó, Chúa Giê-xu đến với Giăng để được báp tem.

Giăng thấy Chúa Giê-xu nên nói rằng: “Con của Đức Chúa Trời đến, Ngài sẽ gánh thay tội của con người trên thế gian”.

Chúa Giê-xu muốn Giăng làm báp tem cho Ngài nhưng Giăng từ chối. Giăng biết Chúa Giê-xu là Con của Đức Chúa Trời. Ngài phán cùng Giăng rằng: “Hãy làm báp tem cho Ta. Chúng ta nên làm điều phải làm”.

Ngay lúc Giăng làm báp tem cho Chúa Giê-xu, Thánh Linh của Đức Chúa Trời giáng xuống trên đầu Chúa Giê-xu như chim bồ câu. Khi đó, từ trời có tiếng Chúa phán rằng: “Người này là con yêu dấu của Ta. Ta hài lòng về người”.

Ma-thi-ơ 3: 13-17
Giăng 1: 29 -34.

Câu hỏi:

1. Giăng nói gì về Chúa Giê-xu?
2. Từ trời có tiếng gì phán về Chúa Giê-xu?

Bài 41: **ac.**



ngạc nhiên iên
nhiên nhiên
iên ngạc nhiên

ngợi khen en
khen khen
en ngọt khen

| | |
|-----|-----|
| các | ac |
| ac | các |

| | |
|----|----|
| bị | i |
| i | bị |

| | |
|----|----|
| nữ | ư |
| ư | nữ |

| | |
|------------|------|
| giường | ương |
| lên | ên |
| đụng | ung |
| phong | ong |
| quyền | uyên |
| bốn | ôn |
| tha thứ | ư |
| thông giáo | ao |
| đứng | ưng |
| liền | iên |

| | |
|-----|-----|
| bại | ai |
| ai | bại |

ngạc nhiên , ngọt khen , các , bị , nữ , bại

ĐỨC CHÚA GIÊ - XU CHỮA LÃNH NHIỀU NGƯỜI

Chúa Giê-xu yêu con người, Ngài chữa lành cho nhiều người bệnh.

Có một người nữ bị bệnh đến với Chúa Giê-xu và được chữa lành khi Ngài đụng vào. Liền sau đó, nhiều người bệnh đã đến với Chúa Giê-xu. Ngài chữa lành cho những người đó. Ngày sau, có một người con trai bị bệnh phong đến với Chúa Giê-xu, nói: “Chúa Giê-xu! Tôi biết Ngài có quyền chữa lành cho tôi”. Và Chúa Giê-xu đã chữa người đó lành bệnh.

Có bốn người đem một người bại đến cùng Chúa Giê-xu. Ngài phán cùng người bại: “Ta tha thứ tội cho ngươi”. Có nhiều nhà thông giáo ở đó nghĩ rằng: “Ngoài Đức Chúa Trời, ai có thể tha thứ tội?” Chúa Giê-xu phán ngay: “Sao các ngươi lại nghĩ như thế? Các ngươi đã biết rằng Ta có quyền tha tội”.

Chúa Giê-xu phán cùng người bại “Hãy đứng lên đem giường đi đi”. Người đó đứng lên đi ra khỏi nhà.

Mọi người ngạc nhiên và ngợi khen Đức Chúa Trời.

Mác 1: 29-45 , 2: 1-12

Câu hỏi:

1. Chúa Giê-xu giúp con người như thế nào?
2. Chúa Giê-xu đã làm gì cho người bại liệt?

Bài 42: uê, ôm



tội nhân ôi
tội tội
ôi tội nhân

ăn năn ăn
năn năn
ăn ăn năn

| | |
|------|------|
| thuế | uê |
| uê | thuế |

| | |
|-----|-----|
| hỏi | oi |
| oi | hỏi |

| | |
|-----|-----|
| hôm | ôm |
| ôm | hôm |

| | |
|--------|-----|
| kêu | êu |
| tại | ai |
| giảng | ang |
| chỉ | i |
| bữa | úa |
| Giu-đa | u |
| theo | eo |
| bác sĩ | ac |
| thấy | ây |
| mấy | ây |

| | |
|------|------|
| nghe | e |
| e | nghe |

tội nhân , ăn năn , thuế , hỏi , hôm , nghe

CHÚA GIÊ-XU KÊU GỌI TỘI NHÂN ĂN NĂN.

Một hôm, Đức Chúa Giê-xu ở bên sông, có nhiều người đến cùng Ngài.

Chúa Giê-xu giảng về Đức Chúa Trời. Lúc đó, có một người tên Ma-thi-ơ, là người thâu thuế đến với Chúa. Ngài phán cùng Ma-thi-ơ rằng: “Hãy theo ta”. Ma-thi-ơ liền bỏ công việc và đứng lên theo Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu dùng bữa tại nhà Ma-thi-ơ. Có nhiều nhà thu thuế và tội nhân ở đó với Ngài. Mấy nhà thông giáo Giu-đa thấy Chúa Giê-xu dùng bữa tại nhà Ma-thi-ơ mới hỏi: “Sao Chúa Giê-xu lại ăn cùng với người thu thuế?” Nghe điều đó, Ngài liền phán rằng: “Người khỏe thì không cần bác sĩ, chỉ những người bệnh mới cần bác sĩ. Ta đến không phải để gọi người tốt nhưng để gọi người có tội”.

Ma-thi-ơ 2:13-17

Câu hỏi:

1. Tại sao mấy nhà thông giáo ghét Chúa Giê-xu?
2. Chúa Giê-xu đã phán với mấy nhà thông giáo điều gì?

Bài 43: OC



Đá^{ng} Christ âng
Đá^{ng} Đá^{ng}
âng christ

mô ô
ô mộ

| | |
|------|------|
| khóc | oc |
| oc | khóc |

| | |
|-----|-----|
| sai | ai |
| ai | sai |

| | |
|-----|-----|
| tất | ât |
| ât | tất |

| | |
|-----------|------|
| Ma-thê | ê |
| La-xa-rơ | ơ |
| Bê-tha-ni | i |
| môn đồ | ôn |
| nếu | êu |
| bạn | an |
| đều | êu |
| nguyễn | uyên |
| lạy | ay |
| cũng | ung |

| | |
|-----|-----|
| đây | ây |
| ây | đây |

Đá^{ng} Christ , mō , khóc , sai , tất , đây

CHÚA GIÊ-XU CỨU SỐNG NGƯỜI CHẾT

Chúa Giê-xu có ba người bạn là Ma-ri, Ma-thê và La-xa-rơ. Tất cả sống ở Bê-tha-ni.

Một hôm, La-xa-rơ bị bệnh và chết. Chúa Giê-xu ở thêm hai ngày tại nhà các môn đồ. Sau đó, Ngài cùng đi với các môn đồ đến Bê-tha-ni.

Ma-thê nói cùng Chúa: “Lạy Chúa! nếu có Chúa ở đây, anh tôi đã không chết. Lúc đó, Chúa Giê-xu phán rằng: “Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta thì sẽ sống và không chết”.

“Ma-thê! Người có tin điều này không?”

Ma-thê nói: “vâng, lạy Chúa, tôi tin Ngài là Đấng Christ và là con của Đức Chúa Trời. Tôi tin Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến thế gian.”

Khi đó, Ma-ri đến cùng Chúa Giê-xu khóc và nói: “Lạy Chúa, anh tôi đã không chết nếu có Chúa ở đây”.

Mọi người đều khóc. Chúa Giê-xu cũng khóc.

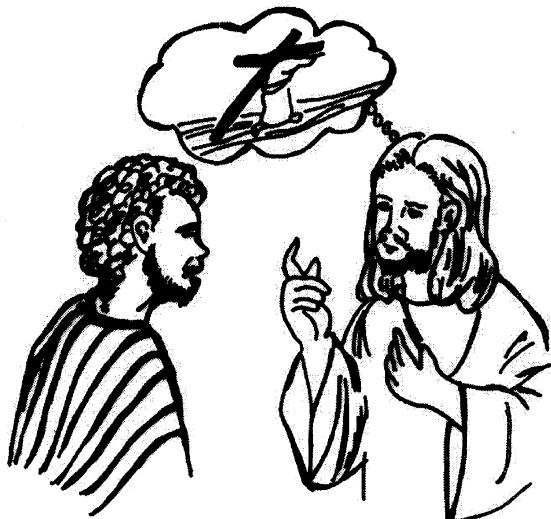
Đức Chúa Giê-xu cầu nguyện cùng với Đức Chúa Trời: “Lạy Cha, cảm ơn Ngài đã nghe lời cầu nguyện của con. Cha đã làm cho họ tin rằng Cha đã sai con xuống đây”. Chúa Giê-xu nói lớn tiếng “La-xa-rơ, hãy sống lại!” Và La-xa-rơ đã sống lại từ trong mộ. Nhiều người thấy điều đó và tin Chúa Giê-xu.

Giăng 11:1-45

Câu hỏi:

1. Đức Chúa giê-xu đã phán Ngài là ai?
2. Tại mộ của La-xa-rơ đã xảy ra điều gì?

Bài 44: up



| | |
|----------|----------|
| chịu khổ | iu |
| chịu | chịu |
| iu | chịu khổ |

| | |
|------|------|
| giúp | up |
| up | giúp |

| | |
|----|----|
| nó | o |
| o | nó |

| | |
|-----|-----|
| phó | o |
| o | phó |

| | |
|------------|-----|
| dạy | ay |
| Phi- e-ros | ơ |
| thưa | ưa |
| Sa-tan | an |
| hiểu | iêu |
| thảy | ay |
| mình | inh |
| mất | ât |
| vụ | u |
| lần | ân |

| | |
|----|----|
| họ | o |
| o | họ |

giết , chịu khổ , giúp , nó , phó , ho

ĐỨC CHÚA GIÊ-XU NÓI VỀ SỰ CHẾT CỦA NGÀI.

Chúa Giê-xu giảng dạy cho môn đồ và phán rằng: “Ta được sai đến và bị phó cho con người”. Họ sẽ giết Ta nhưng ba ngày sau Ta sẽ sống lại”.

Phi-e-rơ thưa cùng Chúa: “Không được, họ không thể giết Ngài”. Chúa Giê-xu phán cùng Phi-e-rơ: “Sa-tan, hãy lui ra sau. Người chỉ nghĩ việc của con người mà không hiểu việc của Đức Chúa Trời”. Chúa Giê-xu cũng phán cùng các môn đồ Ngài và hết thảy mọi người rằng: “Nếu ai muốn theo Ta thì phải bỏ sự sống mình. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất nó. Ai bỏ sự sống mình vì Ta và Tin Lành thì sẽ lại được sự sống. Ai phục vụ Ta thì sẽ theo Ta và Cha ta sẽ giúp người đó”.

Chúa Giê-xu phán ba lần với các môn đồ: “Ta được sai đến và bị phó cho con người ở thế gian và chịu khổ, họ sẽ giết ta nhưng ba ngày sau Ta sẽ sống lại”

Mác 8: 31-38

9: 30-32

10:32-34

Câu hỏi:

1. Đức Chúa Giê-xu muốn gì đối với những người theo Ngài?
2. Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho những người phục vụ Chúa Giê-xu?

Bài 45: et, at



anh
thánh
anh
anh
anh
thánh
kinh thánh

đóng đinh
đóng
ong
đóng
đóng
đóng đinh

| | |
|------|------|
| ghét | et |
| et | ghét |

| | |
|---------|---------|
| Phi-lát | lát |
| lát | Phi-lát |

| | |
|------|------|
| trọn | on |
| on | trọn |

| | |
|-----------|-----|
| quân lính | ân |
| vua | ua |
| thực hiện | iên |
| đồi | ôi |
| chính | inh |
| Rô-ma | ô |
| tấm bảng | ang |
| Na-xa-rét | et |
| chăm sóc | oc |
| giao | ao |

| | |
|------|------|
| chép | ep |
| ep | chép |

kinh thánh, đóng đinh , ghét , Phi-lát, trọn , chép

ĐỨC CHÚA GIÊ-XU ĐÃ CHẾT TRÊN THẬP TỰ

Nhiều người thích Chúa Giê-xu nhưng cũng có người ghét Chúa và muốn giết Ngài. Vì thế họ giao Chúa cho Phi-lát và chính quyền Rô-ma. Phi-lát với quyền trong tay, đã cho họ đóng đinh Chúa Giê-xu trên thập tự, nhưng Phi-lát biết Chúa không có tội.

Những người đó đem Ngài lên đồi và đóng đinh Ngài trên cây thập tự. Họ đóng một tấm bảng trên đầu Chúa Giê-xu: "Giê-xu người Na-xa-rét, vua của dân Giu-đa."

Chúa Giê-xu thấy mẹ Ngài và Giăng ở bên cây thập tự. Ngài nói cùng Ma-ri: "Đó là con ngươi" và phán cùng Giăng: "Người nữ này là mẹ của ngươi."

Từ đó, Giăng chăm sóc Mari trong nhà mình. Chúa Giê-xu biết mọi điều đã chép trong kinh thánh được thực hiện và phán rằng: "Mọi sự đã được trọn". Sau đó Ngài chết.

Quân lính đứng bên thập tự thấy cái chết của Chúa Giê-xu và nói rằng: "Chúa Giê-xu là người công bình, Ngài con Đức Chúa Trời."

Giăng 19: 17-19; 25-30

Luca 23: 46-47

Mác 15: 39

Câu hỏi:

1. Chúa Giê-xu đã chết như thế nào?
2. Sau khi Chúa Giê-xu chết, quân lính đã nói gì?

Bài 46: uyết



hy sinh

sinh

inh

inh

sinh

hy sinh

huyết

uyết

uyết

huyết

| | |
|-----|-----|
| lõi | ôi |
| ôi | lõi |

| | |
|-----|-----|
| cơn | ơn |
| ơn | cơn |

| | |
|-----|-----|
| sức | ức |
| ức | sức |

| | |
|-----------|-----|
| điều lành | iêu |
| thạnh nộ | anh |
| địa ngục | ia |
| phục hồi | uc |
| mối | ôi |
| quan hệ | an |
| giữa | ưa |
| đời đời | ơi |
| nhận | ân |
| bây giờ | ây |

| | |
|----|----|
| dù | u |
| u | dù |

hy sinh , huyết , lõi , cơn , sức , dù

TRONG CHÚA GIÊ-XU CÓ SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI

Adam và È-va đã phạm tội nên hết thảy mọi người khi sinh ra đều có tội và không vâng lời Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời biết chúng ta không tự sức mình làm điều lành được nên Ngài đã sai Chúa Giê-xu đến thế gian và chịu chết vì tội của con người.

Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy Ngài yêu chúng ta biết bao. Nhờ huyết của Chúa Giê-xu mà chúng ta được cứu khỏi cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời để chúng ta không đi vào địa ngục.

Sự hy sinh của Chúa Giê-xu đã phục hồi mối quan hệ giữa chúng ta với Đức Chúa Trời. Cảm ơn Đức Chúa Trời đã ban Chúa Giê-xu cho chúng ta. Ai tin Chúa Giê-xu thì sẽ nhận được sự sống đời đời.

Bây giờ dù chúng ta sống ở thế gian này nhưng cũng cùng sống với Đức Chúa Trời. Sau khi chết, chúng ta được sống đời đời cùng với Chúa ở trên trời.

Rô-ma 5: 6-11

Giăng 3: 16-17

Câu hỏi:

1. Chúa Giê-xu đã chết vì ai?
2. Chúa Giê-xu làm gì cho chúng ta qua sự chết của Ngài?

Bài 47: OM



Ma-ri-ma-đơ-len

len

len

Ma-ri-ma-đơ-len

dấu đinh

inh

đinh

đinh

inh

dấu đinh

| | |
|-----|-----|
| lõi | ôi |
| ôi | lõi |

| | |
|-----|-----|
| cơn | ơn |
| ơn | cơn |

| | |
|-----|-----|
| sức | Ưc |
| Ưc | sức |

| | |
|-----------|-----|
| điều lành | ieu |
| thạnh nộ | anh |
| địa ngục | ia |
| phục hồi | uc |
| mối | ôi |
| quan hệ | an |
| giữa | ưa |
| đời đời | ơi |
| nhận | ân |
| bây giờ | ây |

| | |
|----|----|
| dù | u |
| u | dù |

Ma-ri-ma-đơ-len , dấu đinh, nhóm, chạm, vết, rất

CHÚA GIÊ-XU ĐÃ SỐNG LẠI

Vào một buổi sáng Chúa nhật, đó là ngày thứ ba sau khi Chúa Giê-xu chết. Ma-ri-ma-đơ-len đến mộ Chúa Giê-xu, có những người khác cùng đi với bà.

Khi đó đất rúng động, một thiên sứ từ trên trời xuống dời hòn đá lớn ra khỏi mộ. Thiên sứ nói cùng người nữ: “Đừng sợ, Chúa Giê-xu mà các ngươi đang tìm không có ở đây. Ngài đã sống lại từ cõi chết.” Những người nữ tin theo lời đó.

Sau đó Phierơ và Giăng đến mộ, Chúa Giê-xu không ở đó. Tối hôm đó Chúa Giê-xu đến giữa các môn đồ. Ngài phán: “Bình an cho các ngươi.” Chúa Giê-xu cho họ thấy dâu đinh dấu đinh ở tay và vết thương ở hông Ngài. Các môn đồ biết đó là Chúa Giê-xu nên rất vui mừng.

Thô-ma không có ở đó. Các môn đồ nói lại với Thô-ma về Chúa Giê-xu mà họ đã nhìn thấy nhưng Thô-ma không tin lời các môn đồ.

Các môn đồ nhóm lại một lần nữa. Đức Chúa Giê-xu đến ở giữa họ và Thô-ma cũng ở đó. Ngài phán cùng Thô-ma: “Hãy chạm vào tay và hông ta, các ngươi sẽ biết.” Đến bây giờ, Thô-ma đã biết Chúa Giê-xu đã sống lại. Thô-ma thưa cùng Chúa: “Ngài là Chúa của tôi và là Đức Chúa Trời tôi.”

Mathiơ 28:1-18
Giăng 20: 1-19

Câu hỏi:

Khi gặp Chúa Giê-xu sống lại, các môn đồ làm thế nào nhận biết được đó là Chúa Giê-xu?

Bài 48: ôn tập



| | | |
|-------|------|-------|
| thiên | dàng | iên |
| thiên | | thiên |
| iên | | thiên |

| | |
|-----|-----|
| thu | u |
| u | thu |

| | |
|------|------|
| trăm | ăm |
| ăm | trăm |

| | |
|------|------|
| nǎng | ěng |
| ěng | nǎng |

| | |
|------------|------|
| Phao-lô | ao |
| viết | iêt |
| bằng | ăng |
| điều | iêu |
| quan trọng | ong |
| nghĩa | ia |
| trên | êñ |
| quyền | uyêñ |
| trông | ông |
| tiên | iên |

| | |
|----|----|
| mà | a |
| a | mà |

phục sinh, thiên đàng, thư, trăm, năng, mà

CHÚA GIÊ-XU ĐÃ PHỤC SINH

Phao-lô viết thư cho những người bạn của ông trong Chúa Giê-xu Christ. Phao-lô muốn họ biết rằng Chúa Giê-xu đã chết, bằng quyền năng của Đức Chúa Trời Ngài đã sống lại. Chúa Giê-xu đã chết để cứu chúng ta ra khỏi tội của mình.

Các môn đồ của Ngài trông thấy Chúa Giê-xu sống lại. Năm trăm người cũng nhìn thấy Chúa Giê-xu. Phao-lô cũng đã trông thấy Ngài. Nhưng có những người không tin Chúa Giê-xu đã sống lại. Việc tin rằng Chúa Giê-xu sống lại là một điều rất quan trọng, vì Ngài sống lại nên chúng ta được cứu và được sống. Nghĩa là chúng ta có thể nhận được sự sống đời đời.

A-dam là người đầu tiên phạm tội. Do tội lỗi của A-dam mà sự chết đã đến thế gian. Nhưng Chúa Giê-xu đã chết và sống lại nên tội lỗi của chúng ta được tha. Chúng ta sống bằng đời sống mới có Chúa dẫn dắt.

Những người tin nhận Chúa Giê-xu được sống đời sống mới với Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Chúng ta phải cảm tạ Đức Chúa Trời.

I Cô-rinh-tô 15: 1-21; 36-58

Câu hỏi:

1. Phúc âm mà Phao-lô rao truyền là gì?
2. Tại sao Đức Chúa Giê-xu sống lại tự cõi chết?
3. Chúng ta phải làm gì khi biết Chúa Giê-xu đã chết vì tội lỗi chúng ta và Ngài đã sống lại?

Bài 49: Ôn tập



về trời

trời

ơi

ơi

trời

về trời

làm chứng

ứng

chứng

chứng

ứng

làm chứng

| | |
|-----|-----|
| trở | ơ |
| ơ | trở |

| | |
|------|------|
| quay | ay |
| ay | quay |

| | |
|-----|------|
| húa | úa |
| úa | nắng |

| | |
|---------------|------|
| cuối | uôi |
| gặp | ăp |
| được | Ước |
| chờ đợi | ơi |
| Giê-ru-sa-lém | em |
| rời | ơi |
| mặc | ăc |
| quuyền | uyên |
| trắng | ăng |
| giáng | ang |

| | |
|----|----|
| mà | a |
| a | mà |

về trời , làm chứng, trở, quay, húa, phòng

ĐỨC CHÚA GIÊ-XU VỀ TRỜI

Lần cuối cùng Đức Chúa Giê-xu gặp các môn đồ, Ngài phán với họ: “Các ngươi đừng rời khỏi Giê-ru-sa-lem hãy chờ đợi lời hứa của Đức Chúa Trời. Trong mấy ngày nữa, các ngươi sẽ nhận được Đức Thánh Linh. Khi Thánh Linh giáng trên các ngươi, các ngươi sẽ nhận lấy quyền năng làm chứng về Ta cho mọi người, từ Giê-ru-sa-lem cho đến cùng trái đất”.

Khi đó, Đức Chúa Giê-xu lên trời các môn đồ đều trông thấy, có hai người mặc áo trắng đứng cạnh môn đồ và nói rằng: “Sao các ngươi trông lên trời? Giê-xu này đã về trời, Ngài sẽ trở lại”.

Các môn đồ vào phòng cầu nguyện và chờ đợi Đức Thánh Linh như lời Đức Chúa Giê-xu đã hứa.

Công vụ các sứ đồ 1: 4-

14

Câu hỏi:

1. Các môn đồ khi nhận được quyền năng Thánh Linh sẽ làm gì?
2. Có lời hứa gì cho những người nhìn thấy Chúa Giê-xu lên trời?

Bài 50: iêp



Thánh Linh inh
Linh Linh
inh Thánh Linh

giáng lâm ang
giáng
ang
giáng lâm

| | |
|------|------|
| tràn | an |
| an | tràn |

| | |
|------|------|
| tiếp | iêp |
| iêp | tiếp |

| | |
|----|----|
| xứ | ư |
| ư | xứ |

| | |
|-----------|-----|
| đột nhiên | iên |
| mạnh | anh |
| mỗi | ôi |
| đầy dẫy | ây |
| ngập | âp |
| này | ay |
| lửa | ưa |
| gió | o |
| ngàn | an |
| bắt | ăt |

| | |
|----|----|
| kẻ | e |
| e | kẻ |

Thánh Linh , giáng lâm , tràn , tiếp , xứ , kẻ

ĐỨC THÁNH LINH GIÁNG LÂM

Một trăm hai mươi người theo Chúa Giê-xu và các môn đồ nhóm lại một nơi. Đột nhiên, có tiếng gió mạnh từ trời tràn ngập trong phòng. Lửa giáng trên đầu mỗi người và tất cả đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh. Liền sau đó, mọi người bắt đầu nói nhiều thứ tiếng khác. Tất cả những người từ các nước khác đến Giê-ru-sa-lem đều rất ngạc nhiên khi nghe tiếng mới này, vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình.

Phi-e-rơ đứng đó liền nói: “Hãy nghe lời ta. Như lời Chúa đã phán: “Chúa sẽ đổ Thần Ngài trên mọi loài dân tộc. Con trai và con gái người sẽ nói lời Đức Chúa Trời. Bất cứ ai kêu cầu Danh Chúa Giê-xu đều sẽ được cứu”.

Phi-e-rơ lại nói tiếp: “Hãy ăn năn tội lỗi của mình và từ bỏ nó, phải nhơn Danh Chúa Giê-xu và làm phép báp tem. Nếu làm như vậy, thì Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi và ban Đức Thánh Linh cho các ngươi”. Đức Thánh Linh là món quà của Chúa cho tất cả mọi kẻ tin.

Trong ngày đó, có nhiều người tin Chúa Giê-xu và ba ngàn người đã chịu báp tem.

Công vụ các sứ đồ 2: 1-21 ; 37-

41

Câu hỏi:

1. Có chuyện gì xảy ra trong ngày này?
2. Ai có thể nhận được món quà là Đức Thánh Linh?

Bài 51: yên, uôn



lẽ thật

thật

ât

ât

thật

lẽ thật

yên ủi

yên

yên

yên ủi

| | |
|----|----|
| đõ | ơ |
| ơ | đõ |

| | |
|-----|-----|
| ngự | ư |
| ư | ngự |

| | |
|----|----|
| dõ | ô |
| ô | dõ |

| | |
|-----------|-----|
| trước | Ước |
| làm | am |
| luôn | uôn |
| giúp | up |
| tiếp | iêp |
| chân thật | ât |
| thẳng | ăng |
| hứa | ưa |
| điều | iêu |
| thần | ân |

| | |
|------|------|
| tặng | ăng |
| ăng | tặng |

lẽ thật , yên ủi , đõ, ngự , dõ, tặng

SỰ DẪN ĐẮT CỦA ĐỨC THÁNH LINH.

Trước khi Chúa Giê-xu chết, Ngài hứa với các môn đồ rằng Đức Thánh Linh sẽ đến để yên ủi họ.

Đức Chúa Giê-xu phán: “nếu các ngươi yêu Ta thì hãy làm theo những lời Ta phán dặn. Nếu làm như vậy thì Ta sẽ kêu cầu Đức Chúa Cha ban Thánh Linh cho các ngươi. Đức Thánh Linh là Thần lẽ thật luôn ở cùng các ngươi và ngự trong các ngươi”.

Ngài phán tiếp: “Đức Thánh Linh là Đấng giúp đỡ. Đức Chúa Trời sai Ngài đến để dạy dỗ các ngươi. Đức Thánh Linh giúp đỡ các ngươi và giúp các ngươi nhớ những Lời Ta”.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta biết được món quà mà Ngài ban tặng. Vì Thần của Đức Chúa Trời giúp đỡ nên chúng ta nói lời chân thật và không được làm buồn lòng Ngài. Đức Thánh Linh làm chứng chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời.

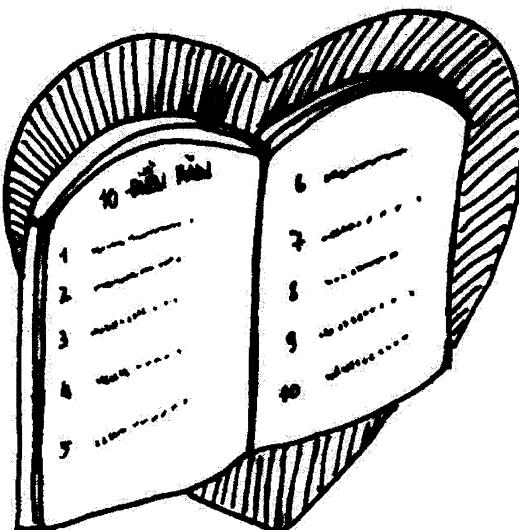
Chúng ta không được làm điều ác và phải tha thứ cho cho những người khác như Đức Chúa Trời đã tha thứ cho chúng ta. Đức Thánh Linh sẽ giúp đỡ chúng ta sống ngay thẳng.

Giăng 14: 15-17; 26
I Cô-rinh-tô 2: 10-16
Ê-phê-sô 4: 30: 32

Câu hỏi:

1. Chúng ta đã học điều gì về Đức Thánh Linh?
2. Đức Thánh Linh ngự ở đâu?

Bài 52: **uât**



điều răn
điều
iêu

iêu
điều
điều răn

tượng
ương

ương
tượng

| | |
|------|------|
| luật | uât |
| uât | luật |

| | |
|------|------|
| thầy | ây |
| ây | thầy |

| | |
|-----|-----|
| chớ | ơ |
| ơ | chớ |

| | |
|----------|-----|
| khiết | iết |
| đặng | ăng |
| trộm cắp | ăp |
| tà dâm | âm |
| trí khôn | ôn |
| kính mến | ên |
| linh hồn | inh |
| lân cận | ân |
| nói dối | ôi |
| việc | iệc |

| | |
|------|------|
| tham | am |
| am | tham |

điều răn, tượng, chớ, thầy, luật , tham

ĐIỀU RĂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Đức Chúa Trời yêu con người mà Ngài đã tạo dựng nên. Vì Ngài muốn con người sống thánh khiết nên Ngài đã ban mười điều răn cho họ và điều răn này giúp họ sống đời sống Đức Chúa Trời muốn. Mười điều răn Đức Chúa Trời ban cho chúng ta là:

1. Ta là Đức Chúa Trời của các ngươi. Ngoài Ta ra ngươi có các thần khác.
2. Người chớ làm tượng cho mình, cũng đừng thờ lạy các thần đó
3. Đừng lấy Danh Ta làm chơi.
4. Hãy nhớ ngày nghỉ đặc làm nên ngày thánh. Người hãy làm việc trong sáu ngày, đến ngày thứ bảy là ngày nghỉ.
5. Hãy yêu và vâng lời cha mẹ ngươi.
6. Đừng giết người
7. Đừng phạm tội tà dâm
8. Đừng trộm cắp
9. Đừng nói dối
10. Đừng tham nhà kẻ lân cận ngươi

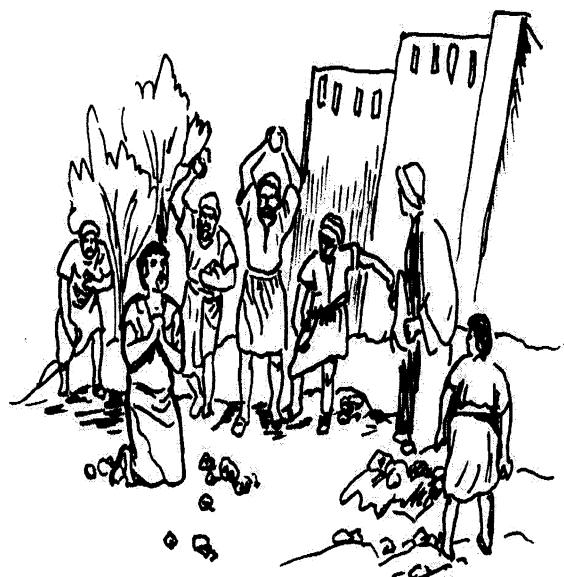
Đức Chúa Giê-xu phán dạy các môn đồ Ngài: "Ta ban cho các ngươi điều răn mới là các ngươi hãy yêu thương nhau như Ta đã yêu các ngươi". Một hôm, có thầy dạy luật đến hỏi Chúa Giê-xu: "Điều răn nào là lớn hơn hết? Chúa Giê-xu phán: "Điều răn lớn nhất là: ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi".

Xuất-ê-díp-tô ký 20:1-17; 13: 34- 35
Mác 12: 28-31

Câu hỏi:

1. Điều răn nào là lớn nhất?
2. Điều răn mới Đức Chúa Giê-xu ban cho là gì?

Bài 53: **Oan**



Ê-tiên iên
tiên iên
iên **Ê-tiên**

trung tín in
tín tín
in **trung tín**

| | |
|-----|-----|
| xin | in |
| in | xin |

| | |
|-----|-----|
| hữu | ưu |
| ưu | hữu |

| | |
|----|----|
| mở | σ |
| σ | mở |

| | |
|------------|-----|
| lực | uc |
| chống đối | oi |
| xấu | au |
| tổ phụ | u |
| tiên tri | iên |
| phẫn nộ | ân |
| từng | ưng |
| xin | in |
| thông giáo | ao |
| kìa | ia |

| | |
|-----|-----|
| ông | ông |
| ông | ông |

Ê-tiên, trung tín, xin, mở, hữu, ông

Ê-TIÊN ĐÃ CHẾT VÌ ĐỨC TIN

Ê-tiên là người trung tín theo Chúa Giê-xu, ông đầy đức tin và năng lực. Nhưng cũng có người ghét Ê-tiên. Những người đó chống đối Ê-tiên. Đức Thánh Linh đã ban cho Ê-tiên lời nói khôn ngoan và đầy quyền năng. Những người xấu đã nói dối về Ê-tiên, bắt ông dẫn đến các thầy thông giáo Giu-đa. Ê-tiên nói cùng các thầy thông giáo rằng: “ Các ngươi đã không hết lòng yêu Đức Chúa Trời và vâng lời Ngài. Tổ phụ các ngươi đã giết tiên tri và bây giờ các ngươi giết Chúa Giê-xu”. Các thầy thông giáo nghe lời này và rất phẫn nộ.

Ê-tiên nói: “Kia, ta thấy các tùng trời mở ra, Đức Chúa Giê-xu đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời”.

Ê-tiên cầu nguyện rằng: “Lạy Đức Chúa Giê-xu, xin tiếp lấy linh hồn tôi. Xin tha tội này cho họ! ”- rồi chết.

Công vụ các sứ đồ 6: 8-15; 7: 51-60

Câu hỏi:

1. Ê-tiên là ai?
2. Các thầy thông giáo đã làm gì Ê-tiên?

Bài 54: **ip, ach**



sách
ach

ach
sách

thờ phượng
phượng
ương
thờ phượng

ương
phượng
ương
thờ phượng

| | |
|---------|---------|
| Phi-lip | ip |
| lip | lip |
| ip | Phi-lip |

| | |
|-----------|-----------|
| Hội thánh | ôi |
| Hội | Hội |
| ôi | Hội thánh |

| | |
|------|------|
| ngồi | ôi |
| ôi | ngồi |

| | |
|--------|-----|
| hầu | úc |
| tín đồ | in |
| thành | anh |
| gì | i |
| chạy | ay |
| đọc | oc |
| làng | ang |
| ngựa | ua |
| đáp | ap |
| bắt bớ | ăt |

| | |
|----|----|
| nợ | o |
| o | nợ |

sách, thờ phượng, Phi-líp, hội thánh, ngồi, nợ

PHI-LÍP GIẢNG DẠY VỀ CHÚA GIÊ-XU

Các thầy thông giáo Giu-đa đã giết Ê-tiên. Những người đó bắt bớ hội thánh ở Giêru salem và làm cho mọi người không tin Chúa Giê-xu. Cho nên hầu hết các tín đồ rời thành Giêrusalem và nói về Đức Chúa Trời ở mọi nơi đi đến. Phi-líp nói về Chúa Giê-xu với mọi người.

Một ngày nọ, Đức Chúa Trời sai Phi-líp đi đến nơi khác, Phi-líp làm theo lời Ngài.

Phi-líp trông thấy một người đi xe ngựa tại một nơi nọ. Người này đã thờ phượng Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Đức Thánh Linh phán cùng Phi-líp: "Hãy đi đến cùng người đó". Phi-líp chạy đến và thấy người đó đang đọc Lời Đức Chúa Trời. Phi-líp hỏi: "Anh có hiểu những điều trong sách anh đang đọc không? Người đó đáp: "Tôi không hiểu vì không có người dạy cho tôi". Người đó yêu cầu Phi-líp ngồi cùng ông. Phi-líp bắt đầu giảng dạy Lời Đức Chúa Trời, Phi-líp nói mọi điều về Chúa Giê-xu.

Người đó nói cùng Phi-líp: "Nhìn kìa! Ở đây có nước hãy làm phép báp-tem cho tôi!".

Phi-líp làm phép báp-tem cho người, người đó tràn ngập vui mừng trở về nhà, còn Phi-líp đến một làng khác để giảng dạy về Chúa Giê-xu.

Công vụ các sứ đồ 8: 1-8; 26: 40

Câu hỏi:

1. Phi-líp làm như thế nào về Lời Đức Chúa Trời?
2. Vì sự vâng lời của Phi-líp mà chuyện gì đã xảy ra?

Bài 55: Ôp



| | |
|--------|--------|
| phụ nữ | u |
| phụ | phụ |
| u | phụ nữ |

| | |
|-----|-----|
| xem | em |
| em | xem |

| | |
|-------|-------|
| vá áo | áo |
| áo | vá áo |

| | |
|---------|------|
| xuống | uông |
| Giốp-bê | ôp |
| thiên | iên |
| nghèo | eo |
| quỳ gối | ôi |
| lệnh | ênh |
| mắt | ăt |
| xảy | ay |
| ngoài | oài |
| khóc | oc |

Ta-bi-tha, ngồi dậy, xem, phụ nữ, vá áo, may

SỰ SỐNG LẠI CỦA TA-BI-THA

Ta-bi-tha là một người tin Chúa sống ở Giốp-bê. Người phụ nữ này lúc nào cũng làm việc thiện: giúp đỡ người nghèo, vá áo, may áo cho người khác. Nhưng một ngày nọ, Ta-bi-tha bị bệnh và chết.

Phi-e-rơ là môn đồ của Chúa Giê-xu ở Giốp-bê. Sau khi Ta-bi-tha chết, những người bạn của Ta-bi-tha sai hai người đến cùng Phi-e-rơ và thưa rằng: “bây giờ xin hãy đến nhà chúng tôi”. Phi-e-rơ đã đến nhà Ta-bi-tha, bạn của Ta-bi-tha đang khóc, các người đó cho Phi-e-rơ xem những cái áo mà Ta-bi-tha đã may cho họ. Phi-e-rơ yêu cầu mọi người ra ngoài, rồi quỳ xuống cầu nguyện và ra lệnh: “Ta-bi-tha, hãy dậy!”. Ta-bi-tha liền mở mắt và ngồi dậy.

Phi-e-rơ gọi những người bạn của Ta-bi-tha đến và cho họ thấy Ta-bi-tha đã sống.

Sau khi việc này xảy ra, nhiều người ở Giốp-bê tin theo Chúa Giê-xu.

Công vụ các sứ đồ 9: 36-43

Câu hỏi:

1. Những việc Ta-bi-tha đã làm cho mọi người là gì?
2. Phi-e-rơ đã làm gì cho Ta-bi-tha?
3. Chuyện gì đã xảy ra sau khi mọi người nghe câu chuyện về sự sống lại của Ta-bi-tha?

Bài 56: ôn tập



| | |
|------------|------------|
| chứng nhân | ưng |
| chứng | chứng |
| ưng | chứng nhân |

| | |
|----|----|
| té | e |
| e | té |

| | |
|-----|-----|
| đổi | Ôi |
| Ôi | đổi |

| | |
|-----|-----|
| hõi | ơi |
| ơi | hõi |

| | |
|------------|------|
| Sau-lơ | au |
| trở thành | anh |
| Đa-mách | ach |
| A-na-nia | ia |
| đặt tay | ăt |
| thình lình | inh |
| báp-tem | em |
| chiếu | iêu |
| quyền năng | uyên |
| ông | ông |

| | |
|----------|----------|
| khắp nơi | ăp |
| khắp | khắp |
| ăp | khắp nơi |

ánh sáng, chứng nhân, té, đổi, hối, khắp nơi

SAU-LƠ GẶP CHÚA GIÊ-XU

Sau-lơ đã bắt bớ những người tin theo Chúa Giê-xu. Khi Ê-tiên chết, Sau-lơ đã trở thành chứng nhân cho Chúa. Sau-lơ đã bắt bớ và định giết những người tin theo Chúa.

Một ngày nọ, Sau-lơ đang đi đến Đa-mách, thì trời lindh có ánh sáng mạnh từ trời chiếu lên người và ông té xuống đất. Sau-lơ nghe có tiếng phán rằng: "Hỡi Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ Ta?". Sau-lơ thưa: "Lạy Chúa, Chúa là ai?" Chúa Giê-xu phán rằng: "Ta là Giê-xu mà ngươi đang bắt bớ. Hãy đứng dậy đi vào trong thành, người ta sẽ nói cho ngươi điều phải làm". Sau-lơ đứng dậy nhưng mắt đã không nhìn thấy. Những người đi cùng với Sau-lơ dẫn ông vào thành Đa-mách.

Ở trong thành, có người tin Chúa Giê-xu là A-na-nia. Đức Chúa Trời phán cùng A-na-nia: "Hãy đến với Sau-lơ!" A-na-nia đặt tay lên mắt Sau-lơ và nói rằng: "Hỡi Sau-lơ Chúa Giê-xu đã sai tôi đến cùng anh để anh được sáng mắt lại và được đầy dẫy Đức Thánh Linh .

Ngay sau khi mắt được sáng lại. Sau-lơ chịu phép báp tem. Sau-lơ bắt đầu giảng dạy rằng: "Đức Chúa Giê-xu là con Đức Chúa Trời". Tất cả mọi người đều rất ngạc nhiên vì Sau-lơ người đã từng giết những người tin Chúa Giê-xu, nhưng bây giờ ông đã trở thành người làm chứng đầy quyền năng về Đức Chúa Giê-xu, là con Đức Chúa Trời. Có rất nhiều người đã tin nhận Chúa Giê-xu. Sau đó sau-lơ đổi tên thành Phao lô. Phao lô đã đi khắp nơi để làm chứng và dạy về lời Chúa Giê-xu.

Công vụ các sứ đồ 9:1-22

Câu hỏi:

1. Chuyện gì đã xảy ra với Sau-lơ trên đường đến Đa-mách?
2. Cuộc đời của Sau-lơ đã biến đổi như thế nào ?

Bài 57: **ot, uy**



| | |
|-----------------|-----------------|
| Cọt -nây | ot |
| Cọt | Cọt |
| ot | Cọt -nây |

| | |
|------------|------------|
| mời | ơi |
| ơi | mời |

| | |
|----------|----------|
| suy nghĩ | uy |
| suy | suy |
| uy | suy nghĩ |

| | |
|------|------|
| sách | ach |
| ach | sách |

| | |
|----|----|
| dơ | ơ |
| ơ | dơ |

| | |
|----------|-----|
| cầm | âm |
| đạo đức | ao |
| Giốp-bê | ôp |
| kỳ lạ | y |
| tấm vải | ai |
| âm thanh | anh |
| súc vật | uc |
| ý nghĩa | ia |
| dân tộc | ôc |
| còn | on |

| | |
|-------|-------|
| giống | ông |
| ông | giống |

Cọt-nây, mời, suy nghĩ, sách, dơ, giống

PHI-E-RƠ LÀM CHỨNG CHO CỘT NÂY

Cột-nây không phải là người Giu-đa nhưng là người đạo đức. Cột-nây là người cầu nguyện, kính sợ Đức Chúa Trời và làm việc thiện. Một ngày nọ, trong sự hiện thấy của Cột-nây có một thiên sứ đến phán cùng ông rằng: “Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu nguyện của ngươi và Ngài cũng đã nhìn thấy những việc lành ngươi đã làm. Hãy sai người đến Giốp-bê tìm Phi-e-rơ và mời người đến nhà ngươi”. Cột-nây làm theo lời thiên sứ phán.

Ngày hôm sau, Phi-e-rơ nhìn thấy một điều kì lạ trong khi cầu nguyện. Ông nhìn thấy một tấm vải lớn từ trên trời sa xuống. Ông nghe đầy các âm thanh của các loài súc vật ở trong đó. “Hỡi Phi-e-rơ hãy dậy cầm lấy những thứ đó ăn đi”. Phi-e-rơ thưa: “Không được, tôi không thể ăn những thứ dơ như vậy”. Phi-e-rơ lại nghe tiếng phán rằng: “Đức Chúa Trời làm cho những thứ này được sạch”. Lời đó đã lặp lại ba lần. Khi Phi-e-rơ đang còn suy nghĩ về việc trông thấy này thì những người Cột-nây sai tìm gặp Phi-e-rơ. Đức Thánh Linh phán cùng Phi-e-rơ: Hãy đi cùng họ và đừng hỏi điều gì”. Phi-e-rơ đến nhà Cột-nây cùng với những người đó. Khi đó Phi-e-rơ nói rằng: “Tôi đã trông thấy một điều kì lạ, nhưng bây giờ tôi đã hiểu nó có ý nghĩa gì rồi. Tất cả các dân tộc đều như nhau trước mặt Đức Chúa Trời”.

Đức Chúa Giê-xu đã đến thế gian này và Ngài đã chết cho mọi dân tộc. Cho nên hễ ai tin Chúa Giê-xu thì được Đức Chúa Trời tha thứ tội và nhận được sự cứu rỗi. Khi Phi-e-rơ giảng, Đức Thánh Linh giáng trên người. Phi-e-rơ nói: “Người này cũng nhận được Đức Thánh Linh giống như ta nên Phi-e-rơ làm phép báp tem cho Cột-nây trong Danh Chúa Giê-xu. Ngài không phải chỉ chết cho người Giu-đa mà còn cho tất cả mọi người”.

Công vụ các sứ đồ 10

Câu hỏi:

1. Cốt-nây là người thế nào?
2. Tại sao Phi-e-rơ đến gặp Cốt-nây?
3. Phi-e-rơ đã giảng gì cho người này?

Bài 58: ôn tập



| | |
|-----|-----|
| hát | at |
| at | hát |

| | |
|---------|---------|
| kẻ trộm | ôm |
| trộm | trộm |
| ôm | kẻ trộm |

| | |
|-----|-----|
| nào | ao |
| ao | nào |

| | |
|-----------|------|
| lý do | y |
| hầm mộ | âm |
| bất ngờ | ât |
| tỉnh thức | inh |
| thì giờ | ơ |
| bạn | an |
| hy vọng | ong |
| tiếng | iêng |
| dẫn | ân |
| gặp | ăp |

| | |
|-----|------|
| ong | ong |
| ong | mong |

không trung, trở lại, hát, kẻ trộm, nào, mong

ĐỨC CHÚA GIÊ-XU TRỞ LẠI.

Đức Chúa Giê-xu phán: “Ta sẽ trở lại, khi đó Ta sẽ đến dẫn các ngươi đi ở cùng với Ta”. Lời hứa này là hy vọng cho chúng ta. Chúa Giê-xu rời khỏi thế gian này và Ngài đến cùng Đức Chúa Trời ở trên trời.

Tất cả mọi người đều chết nhưng người tin Chúa không có lý do gì để buồn, vì chúng ta có hy vọng. Còn những người không có hy vọng bởi vì họ không tin Chúa Giê-xu đã sống lại. Một ngày kia, Đức Chúa Giê-xu từ trời sẽ trở lại, thiên sứ cũng sẽ hát lớn tiếng.

Trước tiên, những người chết sẽ sống lại từ hầm mộ và đến gặp Chúa Giê-xu. Những người đang sống cũng sẽ gặp Chúa Giê-xu. Tất cả chúng ta sẽ gặp Chúa trên không trung và chúng ta sẽ sống lại cùng với Ngài.

Chúng ta không biết ngày của Chúa trở lại. Chúa sẽ đến bất ngờ như kẻ trộm.

Chúa Giê-xu phán: “Không ai biết ngày và giờ, Ta cũng không biết, chỉ có Đức Chúa Cha biết. Vậy hãy tỉnh thức vì các ngươi không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến”.

Các bạn có mong đợi Chúa Giê-xu trở lại không?

Công vụ các sứ đồ 1: 9-11

Giăng 14: 3

I Tê-sa-lô-ni-ca 4: 13-18

Ma-thi-ơ 24: 35-44.

Câu hỏi:

1. Có hy vọng gì cho những người tin Chúa?
2. Có chuyện gì xảy ra khi Chúa Giê-xu trở lại?
3. Có ai biết khi nào Chúa Giê-xu trở lại?

Bài 59: Ôn tập



| | |
|---------|---------|
| lau ráo | au |
| lau | lau |
| au | lau ráo |

| | |
|---------|---------|
| sắm sǎn | ăm |
| sắm | sǎm |
| ăm | sǎm sǎn |

| | |
|-----|-----|
| đau | au |
| au | đau |

| | |
|----------|----------|
| dâm loạn | oan |
| loạn | loạn |
| oan | dâm loạn |

| | |
|-----|-----|
| đớn | ơn |
| ơn | đớn |

| | |
|----------|-----|
| nói dối | ôi |
| nhiều | iêu |
| chia tay | ay |
| buồn bã | uôn |
| phù phép | ep |
| dân sự | ân |
| khát | at |
| loài | oai |
| địa ngục | ia |
| giết | iết |

| | |
|------|------|
| suối | uôi |
| uôi | suối |

lau ráo, sắm sǎn, dâm loạn, đau, đớn, suối

SỰ HIỆN THÁY CỦA GIĂNG

Trước khi chia tay, Đức Chúa Giê-xu phán cùng các môn đồ: “Nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở, Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ và Ta sẽ trở lại để đem các ngươi theo với Ta. Ta ở đâu thì các ngươi cũng sẽ ở đó.

Đức Chúa Giê-xu đang nói về thiên đàng.

Sau đó, trong sự hiện thấy của Giăng, ông nhìn thấy trời mới và đất mới. Giăng nghe một tiếng lớn từ trời “Nhìn kia, loài người ở trong nhà Đức Chúa Trời, và loài người sẽ trở thành dân sự của Ngài sẽ làm Đức Chúa trời của họ. Chúa sẽ lau ráo nước mắt của họ, sẽ không còn sự chết, không còn buồn bã, không còn đau đớn nữa”.

Khi đó Giăng nghe lời Đức Chúa Trời phán: “Ta là đầu tiên và là cuối cùng. Ta sẽ ban nước suối sự sống cho người nào khát và người nào khát sẽ nhận được món quà đó. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con của ta. Còn kẻ nào không tin ta: kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ nói dối sẽ xuống địa ngục. Đây là sự chết lần thứ hai”.

Giăng 14: 2-3

Khải huyền 21: 1-8

Câu hỏi:

1. Có một chỗ nào đó đang chờ đợi chúng ta ở trên trời phải không?
2. Chúng ta được sống với ai ở trên trời?
3. Những người không tin Chúa Giê-xu sẽ đi đâu?

Bài 60: uôt, ơm



vinh hiển
hiển
iên

iên
hiển
vinh hiển

thủy tinh
tinh
inh

inh
tinh
thủy tinh

| | |
|------|------|
| suốt | uôt |
| uôt | suốt |

| | |
|-----|-----|
| ghi | gh |
| gh | ghi |

| | |
|-----|-----|
| như | ư |
| ư | như |

| | |
|-------------|------|
| hòn núi | ui |
| bức tường | ương |
| cửa | ưa |
| thành | anh |
| cao | ao |
| khát | at |
| cách | ach |
| luôn | uôn |
| hết thấy | êt |
| nhưng không | ưng |

| | |
|----------|----------|
| dâm loạn | dâm loạn |
| loạn | loạn |
| oan | oan |

vinh hiển, thủy tinh, cao, như, ghi, gớm ghiếc.

GIÊ-RU-SA-LEM MỚI TỪ TRỜI

Giăng nói về sự hiện thấy của ông như thế này: "Thiên sứ dẫn tôi đến một hòn núi cao và chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống. Tại thành đó có sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Có một bức tường cao lớn, trong suốt như thuỷ tinh và mươi hai cửa thành lớn đó được làm bằng vàng. Vì Đức Chúa Trời ở đó nên không cần đèn thắp. Đức Chúa Trời là sự sáng nên không cần mặt trời và mặt trăng. Những cửa thành ban ngày không đóng vì ở đó không có ban đêm. Ở đó không có tội lỗi, người có tội, làm điều gớm ghiếc và nói dối không được vào thành và không được ở đây. Nhưng chỉ những người đã được nghi tên trong sách sự sống của chiên con: đó là những người tin nhận Chúa Giê-xu là cứu Chúa của mình. Đức Thánh Linh phán: " Hãy đến". Hội thánh nói: "Hãy đến." Hết thấy những người nào khát hãy đến! Hãy đến mà uống nước cách nhưng không và nhận sự sống đời đời với Chúa ở trên trời.

Khải huyền 21: 10-27; 22: 1-5, 7

Câu hỏi:

1. Ai là sự sáng của thiên đàng?
2. Người nào vào thiên đàng? Người nào không thể vào thiên đàng?
3. Bạn đã nhận được món quà sự sống đời đời của Đức Chúa Trời chưa?